

Số: **51** /2010/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **18** tháng **10** năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và  
cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 16/2009/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-TP-NV ngày 28 tháng 4 năm 2009 của liên Bộ: Tư pháp – Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công tác Tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2008 của HĐND thành phố Hà Nội về việc phê chuẩn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1259/TTr-STP ngày 11 tháng 8 năm 2010 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1190/TTr-SNV ngày 25 tháng 8 năm 2010.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội như sau:

**1. Vị trí, chức năng**

Sở Tư pháp thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến,

giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự, công chứng; chứng thực; hộ tịch; quốc tịch; con nuôi có yếu tố nước ngoài; lý lịch tư pháp; luật sư; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; giám định tư pháp; hòa giải ở cơ sở; bán đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; bồi thường của Nhà nước; đăng ký giao dịch bảo đảm và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực công tác tư pháp theo sự ủy quyền của UBND thành phố.

Sở chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

## 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

### a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a.1) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân trong lĩnh vực tư pháp;

a.2) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm và các đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

a.3) Dự thảo quy hoạch phát triển nghề luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản và các nghề tư pháp khác ở địa phương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

a.4) Dự thảo văn bản pháp luật quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

### b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

b.1) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức thuộc Sở;

b.2) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý công tác tư pháp ở địa phương.

c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý nhà nước về công tác tư pháp được giao.

### d) Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

d.1) Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trình Ủy ban nhân dân cấp thành phố phê duyệt, điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính lập dự thảo Dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật;

d.2) Phối hợp soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân thành phố do các cơ quan chuyên môn khác của Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì soạn thảo;

d.3) Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo quy định của pháp luật;

d.4) Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp.

đ) Về thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

đ.1) Theo dõi chung tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương;

đ.2) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ.3) Tổng hợp, báo cáo tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp.

e) Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

e.1) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành;

e.2) Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) theo quy định của pháp luật;

e.3) Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

g) Tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

h) Về phổ biến, giáo dục pháp luật:

h.1) Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

h.2) Làm Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố;

h.3) Xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật; biên soạn, phát hành các tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

h.4) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở;

h.5) Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã và ở các cơ quan, đơn vị khác theo quy định của pháp luật.

h.6) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch và các Sở có liên quan giúp Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn việc xây dựng hương ước,

quy ước của thôn, làng, bản, tổ dân phố, khu phố, cụm dân cư phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế của thành phố.

h.7) Hướng dẫn, kiểm tra công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

i) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương theo quy định của pháp luật.

k) Về công chứng, chứng thực:

k.1) Tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề công chứng;

k.2) Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức, hoạt động của các Phòng công chứng và Văn phòng công chứng ở địa phương;

k.3) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố cho phép thành lập, thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng; cấp, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng;

Tổ chức triển khai thực hiện Đề án thành lập, giải thể Phòng công chứng khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

k.4) Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm Công chứng viên;

k.5) Hướng dẫn, kiểm tra, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

l) Về hộ tịch, quốc tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài:

l.1) Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đối với Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

l.2) Xây dựng hệ thống tổ chức đăng ký và quản lý hộ tịch, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hộ tịch;

l.3) Trực tiếp giải quyết các việc về hộ tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố;

l.4) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết các việc về hộ tịch, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật;

l.5) Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trái với quy định của pháp luật;

l.6) Quản lý, sử dụng, lưu trữ các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch theo quy định pháp luật; cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch;

l.7) Thụ lý, thẩm tra hồ sơ các việc về quốc tịch, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, đề xuất hoặc giải quyết theo thẩm quyền; quản lý, lưu trữ các hồ sơ về quốc tịch.

m) Về quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

m.1) Xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi thành phố;

m.2) Tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp do Toà án, các cơ quan tổ chức có liên quan và Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp;

m.3) Lập Lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo thẩm quyền;

m.4) Cung cấp Lý lịch tư pháp và thông tin bổ sung cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp khác;

m.5) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về việc quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương.

n) Về luật sư và tư vấn pháp luật:

n.1) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố cho phép thành lập, giải thể, phê duyệt Điều lệ Đoàn luật sư;

n.2) Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật, Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật;

n.3) Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, Công ty luật cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật; yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư báo cáo về tình hình hoạt động khi cần thiết;

n.4) Tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án phát triển tổ chức hành nghề luật sư ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề luật sư ở địa phương;

n.5) Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật; hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các tư vấn viên pháp luật theo quy định của pháp luật;

n.6) Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư và Trung tâm tư vấn pháp luật theo thẩm quyền.

o) Về trợ giúp pháp lý:

o.1) Quản lý, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; hoạt động tham gia trợ giúp pháp lý của các Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật;

o.2) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi địa phương;

o.3) Cấp, thay đổi, thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của Văn phòng luật sư, Công ty luật và Trung tâm tư vấn pháp luật;

o.4) Quyết định công nhận, cấp và thu hồi thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý

p) Về bán đấu giá tài sản:

p.1) Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển tổ chức bán đấu giá ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức bán đấu giá ở địa phương;

p.2) Kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền.

q) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về công tác giám định tư pháp, trọng tài thương mại, công tác bồi thường của nhà nước, đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

r) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và doanh nghiệp nhà nước; tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

s) Tổ chức, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

t) Thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và công tác tư pháp theo quy định của pháp luật.

u) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp.

v) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức trực thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

x) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật; quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### 3. Tổ chức, bộ máy

a) Lãnh đạo Sở Tư pháp có Giám đốc và không quá 04 (bốn) Phó Giám đốc.

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở

vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tư pháp ban hành và các văn bản khác theo quy định của pháp luật;

Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Các tổ chức và phòng nghiệp vụ thuộc Sở:

b.1) Văn phòng;

b.2) Thanh tra;

b.3) Phòng Tổ chức – Đào tạo.

b.4) Phòng Văn bản pháp quy;

b.5) Phòng Kiểm tra và thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

b.6) Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật;

b.7) Phòng Hành chính tư pháp;

b.8) Phòng Quản lý các hoạt động hỗ trợ tư pháp;

b.9) Phòng Quản lý hành nghề luật sư;

b.10) Phòng Hộ tịch có yếu tố nước ngoài;

b.11) Phòng lý lịch Tư pháp;

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

c.1) Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;

c.2) Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;

c.3) Báo Pháp luật và xã hội;

c.4) Phòng Công chứng số 1;

c.5) Phòng Công chứng số 2;

c.6) Phòng Công chứng số 3;

c.7) Phòng Công chứng số 4;

c.8) Phòng Công chứng số 5;

c.9) Phòng Công chứng số 6;

c.10) Phòng Công chứng số 7;

c.11) Phòng Công chứng số 8;

c.12) Phòng Công chứng số 9

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở do UBND thành phố quyết định thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch, hoạt động theo quy định của pháp luật.

#### 4. Biên chế

Biên chế của Sở do UBND thành phố phân bổ hàng năm, trong đó: biên chế quản lý hành chính gồm Lãnh đạo Sở và cán bộ, công chức các phòng

chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; biên chế sự nghiệp gồm cán bộ, viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ số lượng biên chế được giao, có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, xây dựng Quy chế làm việc của Sở và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức và phòng nghiệp vụ thuộc Sở.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 23/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *Neth*

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Như điều 4;
- Báo Hà Nội mới;
- CVP, PVP, Công báo và Website;
- Các CVNCTH;
- Lưu: Văn thư, NCI (2b)

1/0.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH *Neth*



Nguyễn Thế Thảo